BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 43/2014/TT-BTNMT	*Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2014*

THÔNG TƯ
Quy định về đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 97/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng;

Căn cứ Nghị định số 107/2009/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng;

Căn cứ Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định về đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng,

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng (sau đây gọi chung là đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường) và cấp giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng (sau đây gọi chung là giấy Chứng nhận).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến đào tạo, cấp giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường;

b) Tổ chức, cá nhân kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Tổ chức, cá nhân kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, bao gồm:

a) Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh của Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu, đại lý bán lẻ xăng dầu, cửa hàng bán lẻ xăng dầu, dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu, vận tải xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

b) Cán bộ quản lý, nhân viên làm việc tại các cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (sau đây viết tắt là LPG), kinh doanh dịch vụ LPG, kể cả người điều khiển phương tiện vận chuyển LPG theo quy định tại Nghị định số 107/2009/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, gồm cán bộ, nhân viên làm việc tại: nhà máy sản xuất, chế biến LPG; cảng xuất, nhập LPG; kho tồn chứa LPG, kho bảo quản chai LPG và LPG, cửa hàng bán LPG, trạm nạp LPG vào chai, xe bồn; trạm nạp LPG vào ô tô; trạm cấp LPG; vận chuyển LPG và cho thuê phương tiện vận chuyển LPG.

3. Khuyến khích các đối tượng là tổ chức, cá nhân không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này có nhu cầu tham gia khóa đào tạo nghiệp vụ về bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu, LPG.

Điều 3. Chương trình đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường

Chương trình khung đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 01 của Thông tư này.

Điều 4. Yêu cầu đối với giảng viên tham gia đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường

1. Giảng viên tham gia đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường là cán bộ quản lý hoặc chuyên gia có trình độ từ đại học trở lên, có ít nhất 05 (năm) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phù hợp với các chuyên đề đào tạo quy định tại Điều 3 Thông tư này.

2. Giảng viên đăng ký tham gia giảng dạy gửi văn bản theo mẫu quy định tại Phụ lục 02 của Thông tư này đến Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Sở Tài nguyên và Môi trường) để Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định việc tham gia đào tạo nghiệp vụ về bảo vệ môi trường.

Điều 5. Trách nhiệm đào tạo

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường giao Tổng cục Môi trường:

a) Xây dựng và phát hành Chương trình đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 3 Thông tư này;

b) Tổ chức phổ biến, tập huấn Chương trình đào tạo cho cán bộ làm công tác đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường của Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Lập và phê duyệt danh sách cán bộ tham gia giảng dạy, đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường;

b) Gửi thông báo tuyển sinh đến các tổ chức, cá nhân kinh doanh xăng dầu, LPG trên địa bàn. Thông báo tuyển sinh gồm các nội dung: Chương trình đào tạo, thời gian, địa điểm, kinh phí và các thông tin khác có liên quan;

c) Quyết định danh sách và số lượng học viên tham gia đào tạo trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm chất lượng học tập (số lượng học viên cho 01 lớp học tối đa không quá 150 học viên);

d) Quyết định mức thu học phí và tổ chức thu học phí, quản lý, sử dụng học phí trên cơ sở đảm bảo bù đắp được chi phí hợp lý của khóa học theo các quy định về phí và lệ phí hiện hành;

đ) Tổ chức, phối hợp với các tổ chức đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường tổ chức các khóa đào tạo với hình thức học tập trung theo nội dung, thời gian được quy định tại khung chương trình đào tạo quy định tại Phụ lục 01 của Thông tư này;

e) Quyết định cấp giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường cho học viên có đủ điều kiện được cấp giấy Chứng nhận ngay sau khi kết thúc khóa đào tạo;

g) Quyết định thu hồi giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c Khoản 4 Điều 7 của Thông tư này;

h) Định kỳ trước ngày 30 tháng 12 hàng năm báo cáo kết quả đào tạo theo mẫu quy định tại Phụ lục 03 của Thông tư này về Tổng cục Môi trường.

Điều 6. Giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường

1. Điều kiện được cấp giấy Chứng nhận:

a) Học viên phải tham dự đầy đủ các chuyên đề đào tạo bảo đảm thời lượng tham dự đạt ít nhất 90% toàn khóa;

b) Học viên phải hoàn thành bài kiểm tra kết thúc mỗi chuyên đề theo khung chương trình đào tạo quy định tại Phụ lục 01 của Thông tư này với kết quả điểm bài kiểm tra phải đạt điểm trung bình trở lên.

2. Giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường được cấp cho từng đối tượng đào tạo trong kinh doanh xăng dầu hoặc khí dầu mỏ hóa lỏng theo mẫu quy định tại Phụ lục 04 của Thông tư này.

3. Giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường có giá trị sử dụng trong thời hạn 05 năm kể từ ngày được cấp và có giá trị sử dụng trên phạm vi cả nước.

4. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc khóa đào tạo, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, cấp giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường cho học viên đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 7. Cấp lại, thu hồi giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường

1. Chứng nhận còn trong thời hạn sử dụng được cấp lại 01 lần trong trường hợp bị rách, nát hoặc bị mất. Thời hạn hiệu lực của giấy Chứng nhận được cấp lại không vượt quá thời hạn hiệu lực còn lại của giấy Chứng nhận đã được cấp.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy Chứng nhận bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại giấy Chứng nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục 05 của Thông tư này;

b) 01 ảnh màu cỡ 3 x 4 chụp trong vòng 06 tháng tính đến ngày đề nghị cấp lại giấy Chứng nhận;

c) 01 bản sao chứng minh thư nhân dân (có chứng thực) của người xin cấp lại giấy Chứng nhận.

3. Trong thời gian tối đa 10 (mười) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, cấp lại giấy Chứng nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục 05 của Thông tư này. Trường hợp không cấp lại, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phải có thông báo bằng văn bản cho người xin cấp lại giấy Chứng nhận và nêu rõ lý do.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường thu hồi và không cấp lại giấy Chứng nhận trong các trường hợp sau:

a) Bị tẩy, xóa, sửa chữa;

b) Cho thuê, mượn;

c) Sử dụng vào các mục đích không được pháp luật cho phép.

Điều 8. Lưu trữ hồ sơ

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ sau mỗi khóa đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành về lưu trữ.

2. Hồ sơ lưu trữ bao gồm:

a) Hồ sơ nhập học, danh sách trích ngang học viên (họ tên, năm sinh, địa chỉ liên hệ, số chứng minh thư nhân dân, ngày cấp và nơi cấp);

b) Quyết định phê duyệt danh sách trích ngang giảng viên, báo cáo viên (họ tên, năm sinh, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác, nơi công tác, địa chỉ liên hệ);

c) Đề kiểm tra, bài kiểm tra, kết quả chấm điểm bài kiểm tra của học viên;

d) Quyết định cấp giấy Chứng nhận kèm danh sách học viên được cấp giấy Chứng nhận;

đ) Sổ gốc có chữ ký của học viên nhận giấy Chứng nhận và giấy Chứng nhận cấp lại (nếu có) cho từng khóa học.

Điều 9. Trách nhiệm của người được cấp giấy Chứng nhận

1. Quản lý, sử dụng giấy Chứng nhận đúng mục đích, không cho thuê, mượn; không sửa chữa, tẩy xóa giấy Chứng nhận.

2. Xuất trình giấy Chứng nhận và chấp hành các yêu cầu về kiểm tra, thanh tra khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức kiểm tra, thanh tra việc đào tạo của Sở Tài nguyên và Môi trường; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm trong hoạt động đào tạo, cấp giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trên phạm vi toàn quốc.

2. Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn.

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

1. Giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ có liên quan đến bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng do cơ quan nhà nước cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được thực hiện như sau:

a) Đối với Giấy Chứng nhận đã cấp có thời hạn sử dụng: Được sử dụng cho đến khi hết thời hạn sử dụng. Khi hết thời hạn sử dụng, người được cấp giấy Chứng nhận phải tham gia đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường để xem xét, cấp mới giấy Chứng nhận theo quy định tại Thông tư này;

b) Đối với giấy Chứng nhận đã cấp không có thời hạn sử dụng: Được sử dụng trong thời hạn năm (05) năm, kể từ ngày cấp giấy Chứng nhận. Khi sử dụng đủ năm (05) năm, kể từ ngày cấp giấy Chứng nhận, người được cấp giấy Chứng nhận phải tham gia đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường để xem xét, cấp mới giấy Chứng nhận theo quy định tại Thông tư này.

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan có thẩm quyền đào tạo, xem xét, cấp giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng theo quy định tại Thông tư này.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2014.

2. Tổng cục Môi trường chịu trách nhiệm tổ chức theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

3. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, đề nghị tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, sửa đổi và bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Cách Tuyến

Phụ lục 01

Khung chương trình đào tạo nghiệp vụ về bảo vệ môi trường

(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BTNMT ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chương trình này cung cấp cho người học một số năng lực để có thể thực hiện được các nghiệp vụ cơ bản về bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng.

2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành chương trình, người học có khả năng:

- Có nhận thức đúng đắn về vai trò, quyền hạn, trách nhiệm bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng.

- Trình bày và giải thích được những nội dung cơ bản về bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng; tổ chức thực hiện các nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng.

- Áp dụng được những kiến thức về bảo vệ môi trường để lập được kế hoạch và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ sở kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng và bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ THỜI LƯỢNG

1. Chương trình đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu bao gồm các chuyên đề chính sau:

TT	Tên chuyên đề	Thời lượng (tiết)		
		Tổng	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành
1	Chuyên đề 1: Ảnh hưởng của hoạt động kinh doanh xăng dầu đến môi trường, sức khỏe con người và biện pháp quản lý	4	3	1
2	Chuyên đề 2: Những quy định của pháp luật, trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân trong kinh doanh xăng dầu	4	2	2
3	Chuyên đề 3: Một số biện pháp quản lý, xử lý nước thải nhiễm dầu; ứng phó sự cố tràn dầu và sự cố cháy nổ trong kinh doanh xăng dầu	4	3	1
4	Chuyên đề 4: An toàn môi trường trong quá trình vận chuyển và kinh doanh xăng dầu	4	3	1

TT	Tên chuyên đề	Thời lượng (tiết)		
		Tổng	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành
5	Chuyên đề 5: Một số biện pháp quản lý, xử lý chất thải rắn trong kinh doanh xăng dầu	4	3	1
6	Thảo luận hoặc viết thu hoạch	4	-	4
	TỔNG	**24**	**14**	**10**

Mô tả các chuyên đề

a) Chuyên đề 1: Ảnh hưởng của hoạt động kinh doanh xăng dầu đến môi trường, sức khỏe con người và biện pháp quản lý

Nội dung cơ bản của chuyên đề bao gồm:

- Khái niệm xăng dầu, nguồn gốc, bản chất của xăng dầu.

- Ảnh hưởng của hoạt động kinh doanh xăng dầu tới môi trường (không khí, nước, đất...).

- Một số biện pháp giảm thiểu, phòng chống ô nhiễm môi trường phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh xăng dầu.

- Ảnh hưởng của hoạt động kinh doanh xăng dầu tới sức khỏe con người, cộng đồng dân cư.

- Những bệnh thường gặp trong kinh doanh xăng dầu, biện pháp phòng chống, chữa trị các bệnh nghề nghiệp liên quan đến xăng dầu.

b) Chuyên đề 2: Những quy định của pháp luật, trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân trong kinh doanh xăng dầu

Nội dung cơ bản của chuyên đề bao gồm:

- Khái quát chung hệ thống pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường tại Việt Nam: Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn, TCVN, QCVN

- Các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường có liên quan đến kinh doanh xăng dầu.

- Các nội dung bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh xăng dầu.

- Trách nhiệm của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh xăng dầu đối với môi trường, sức khỏe cộng đồng và người lao động.

c) Chuyên đề 3: Một số biện pháp quản lý, xử lý nước thải nhiễm dầu; ứng phó sự cố tràn dầu và sự cố cháy nổ trong kinh doanh xăng dầu

Nội dung cơ bản của chuyên đề bao gồm:

- Tổng quan về ô nhiễm không khí do xăng dầu, nước thải nhiễm dầu; đặc trưng của nước thải nhiễm dầu.

- Các nguồn phát sinh nước thải nhiễm dầu, ô nhiễm không khí do xăng dầu.

- Các biện pháp giảm thiểu và xử lý nước thải nhiễm dầu, ô nhiễm đất, không khí do xăng dầu.

- Tràn dầu, các sự cố tràn dầu; những nội dung công việc và biện pháp ứng phó, xử lý sự cố tràn dầu.

d) Chuyên đề 4: An toàn môi trường trong quá trình vận chuyển và kinh doanh xăng dầu

Nội dung cơ bản của chuyên đề bao gồm:

- Vai trò và tầm quan trọng của vận chuyển xăng dầu.

- Các hình thức, phương tiện vận chuyển xăng dầu (vận chuyển đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường biển, đường ống)

- Quy định về an toàn môi trường trong vận chuyển xăng dầu;

- Các biện pháp an toàn môi trường phương tiện, thiết bị trong vận chuyển xăng dầu.

d) Chuyên đề 5: Một số biện pháp quản lý, xử lý chất thải rắn trong kinh doanh xăng dầu

Nội dung cơ bản của chuyên đề bao gồm:

- Chất thải rắn, đặc tính của chất thải rắn, chất thải rắn nguy hại.

- Ảnh hưởng của chất thải rắn nhiễm dầu tới môi trường (môi trường nước, môi trường đất, môi trường không khí...), sức khỏe con người.

- Trách nhiệm của tổ chức kinh doanh xăng dầu trong quản lý, xử lý chất thải rắn nhiễm dầu.

- Một số phương pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn, chất thải rắn nguy hại trong kinh doanh xăng dầu.

e) Thảo luận và viết thu hoạch

Nội dung cơ bản bao gồm:

- Thảo luận nội dung liên quan đến các chuyên đề đã học, giải đáp thắc mắc.

- Kiểm tra, viết bài thu hoạch hoặc bài tập tình huống theo nội dung các chuyên đề đã học.

2. Nội dung chương trình đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong lĩnh vực kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)

TT	Tên chuyên đề	**Thời lượng** (tiết)		
		Tổng	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành
1	Chuyên đề 1: Ảnh hưởng của hoạt động kinh doanh LPG đến môi trường, sức khỏe con người và biện pháp quản lý	4	3	1

TT	Tên chuyên đề	Thời lượng (tiết)		
		Tổng	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành
2	Chuyên đề 2: Những quy định của pháp luật, trách nhiệm, nghĩa vụ bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân kinh doanh LPG	4	2	2
3	Chuyên đề 3: An toàn môi trường trong quá trình chiết nạp, vận chuyển, kinh doanh LPG	4	3	1
4	Chuyên đề 4: Sự cố môi trường trong kinh doanh LPG, nguyên nhân và biện pháp quản lý	2	2	-
5	Thảo luận các chuyên đề đã học hoặc viết thu hoạch	2	-	2
	TỔNG	**16**	**10**	**6**

Mô tả các chuyên đề

a) Chuyên đề 1: Ảnh hưởng của hoạt động kinh doanh LPG đến môi trường, sức khỏe con người và biện pháp quản lý.

Nội dung cơ bản bao gồm:

- Khái niệm, đặc tính kỹ thuật, tính chất vật lý của khí dầu mỏ hóa lỏng.

- Ảnh hưởng của hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng tới môi trường (không khí, nước, đất...).

- Một số biện pháp giảm thiểu, phòng chống ô nhiễm môi trường phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng.

- Ảnh hưởng của hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng tới sức khỏe con người, cộng đồng dân cư.

- Những bệnh thường gặp trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, biện pháp phòng chống.

b) Chuyên đề 2: Những quy định của pháp luật, trách nhiệm, nghĩa vụ bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân kinh doanh LPG.

Nội dung cơ bản bao gồm:

- Khái quát chung các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường có liên quan đến kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng.

- Các nội dung bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng.

- Trách nhiệm của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng đối với môi trường, sức khỏe cộng đồng và người lao động.

c) Chuyên đề 3: Sự cố môi trường trong kinh doanh LPG, nguyên nhân và biện pháp quản lý.

Nội dung cơ bản bao gồm:

- Sự cố cháy nổ khí dầu mỏ hóa lỏng và mức độ nguy hiểm do sự cố khí dầu mỏ gây ra đối với môi trường và sức khỏe con người.

- Các biện pháp quản lý, đảm bảo an toàn môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (đối với hệ thống các bồn chứa, đường ống, trạm nạp, thiết bị nạp, xe bồn, cửa hàng, chai...).

- Các biện pháp an toàn môi trường, sức khỏe con người khi sử dụng khí dầu mỏ hóa lỏng trong đời sống, xã hội.

d) Chuyên đề 4: An toàn môi trường trong quá trình chiết nạp, vận chuyển, kinh doanh LPG.

Nội dung cơ bản bao gồm:

- Các hình thức, phương tiện vận chuyển khí dầu mỏ hóa lỏng (vận chuyển đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường biển, đường ống).

- Quy định về an toàn môi trường trong quá trình chiết nạp, phương tiện vận chuyển khí dầu mỏ hóa lỏng.

- Các biện pháp an toàn phương tiện, thiết bị bảo vệ môi trường trong quá trình chiết nạp, trong vận chuyển khí dầu mỏ hóa lỏng.

đ) Thảo luận và viết thu hoạch

Nội dung cơ bản bao gồm:

- Thảo luận nội dung liên quan đến các chuyên đề đã học, giải đáp thắc mắc.

- Kiểm tra, viết bài thu hoạch hoặc bài tập tình huống theo nội dung các chuyên đề đã học.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

1. Kết thúc mỗi chuyên đề trong chương trình đào tạo này sẽ có một bài kiểm tra chuyên đề để đánh giá theo kết quả học tập ở đầu ra. Nội dung, hình thức, thời gian kiểm tra do giảng viên cơ sở đào tạo chương trình này quyết định và phải được công bố trước khi thực hiện khóa đào tạo.

2. Điểm kiểm tra kết thúc chuyên đề được chấm theo thang điểm hệ 10 (từ 0 đến 10), bài kiểm tra phải đạt từ 5 điểm trở lên mới đạt yêu cầu.

3. Người học tham dự ít nhất 90% thời gian lên lớp lý thuyết, thực hiện đầy đủ các bài thảo luận theo yêu cầu của chuyên đề, chấp hành đúng các quy định của cơ sở đào tạo thì được tham dự kiểm tra kết thúc chuyên đề.

4. Nếu người học có điểm chưa đạt yêu cầu hoặc không đủ điều kiện dự kiểm tra được quy định tại khoản 3, mục này thì phải học lại chuyên đề đó. Việc học lại do giảng viên cơ sở đào tạo chương trình này quyết định.

5. Người học có điểm kiểm tra của tất cả các chuyên đề trong chương trình đào tạo đạt yêu cầu sẽ được xem xét, công nhận và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo.

Phụ lục 02

Mẫu thông tin về cán bộ đăng ký giảng dạy nghiệp vụ về bảo vệ môi trường

(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BTNMT ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày… tháng..... năm 20....

THÔNG TIN CÁN BỘ
ĐĂNG KÝ GIẢNG DẠY NGHIỆP VỤ VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRONG KINH DOANH XĂNG DẦU/KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường (tỉnh/thành phố)....

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quốc tịch	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Địa chỉ liên hệ	Đăng ký giảng dạy chuyên đề
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
1								
2								
...								

NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu xác nhận nếu có)

Phụ lục 03

Mẫu báo cáo kết quả đào tạo nghiệp vụ về bảo vệ môi trường

(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BTNMT ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ..... **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-STNMT	*...., ngày tháng năm 20...*

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG KINH DOANH XĂNG DẦU, KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG NĂM 20...

Kính gửi: Tổng cục Môi trường

I. KẾT QUẢ ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG KINH DOANH XĂNG DẦU

1. Tổng số lớp đã tổ chức đào tạo/năm:..... lớp

2. Tổng số học viên đào tạo/năm:..... người.

Trong đó: Nam:..... Nữ:.....

3. Số học viên đạt kết quả đào tạo/năm:..... người.

Trong đó: Nam:..... Nữ:.....

4. Số học viên không đạt kết quả đào tạo/năm:..... người.

Trong đó: Nam:..... Nữ:.....

5. Tổng số giấy chứng nhận đã cấp/năm:..... giấy

Trong đó: - Cấp mới:..... giấy. Cấp lại:..... giấy.

6. Số giấy Chứng nhận thu hồi/năm:..... giấy

II. KẾT QUẢ ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG KINH DOANH KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG

1. Tổng số lớp đã tổ chức đào tạo/năm:..... lớp

2. Tổng số học viên đào tạo/năm:..... người.

Trong đó: Nam:..... Nữ:.....

3. Số học viên đạt kết quả đào tạo/năm:..... người.

Trong đó: Nam:..... Nữ:.....

4. Số học viên không đạt kết quả đào tạo/năm:..... người.

Trong đó: Nam:..... Nữ:.....

5. Tổng số giấy chứng nhận đã cấp/năm:..... giấy

6. Số giấy Chứng nhận thu hồi/năm:..... giấy

7. Số giấy Chứng nhận cấp lại/năm:..... giấy

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

....., ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Bảng tổng hợp kết quả đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường

(Kèm theo Văn bản số.../BC-STNMT ngày.... tháng..... năm 20...
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố.....)

TT	Thời gian đào tạo	Tổng số học viên		Số học viên đạt kết quả đào tạo		Số học viên không đạt kết quả đào tạo	
		Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
I. Kết quả đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu							
Lớp 1	Từ.../..../20.... đến...../..../20...						
Lớp 2	Từ.../..../20.... đến...../..../20...						
....							
II. Kết quả đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng							
Lớp 1	Từ.../..../20.... đến...../..../20...						
Lớp 2	Từ.../..../20.... đến...../..../20...						
....							

Phụ lục 04
Mẫu giấy chứng nhận đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường

(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BTNMT ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

a) Mặt trong:

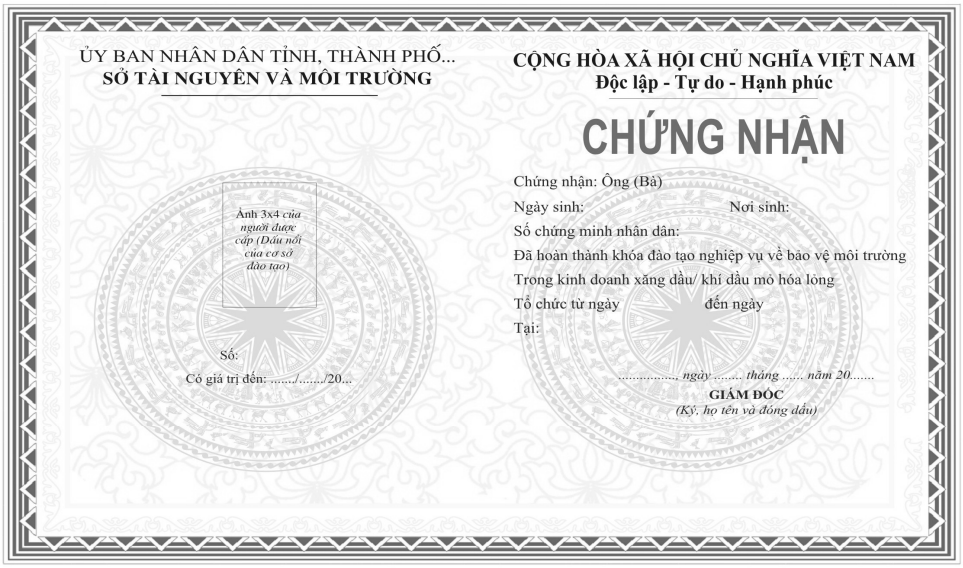

b) Mặt ngoài:

Ghi chú:

- Kích thước Giấy chứng nhận khổ: 13 cm x 19 cm.

- Mặt ngoài Giấy chứng nhận có màu xanh nước biển; chữ Giấy chứng nhận màu đỏ, viết in hoa; chữ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Độc lập, Tự do, Hạnh phúc và chữ Đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường màu trắng.

- Mặt trong có đường viền màu xanh lá cây, trong đường viền có màu vàng nhạt bao gồm cả hoa văn mặt trên trống đồng Ngọc Lũ; chữ Chứng nhận màu xanh lá cây, viết in hoa; các chữ khác màu đen.

- Ảnh dán có đóng dấu giáp lai.

Phụ lục 05
Mẫu đơn đề nghị cấp lại giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ về bảo vệ môi trường
(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BTNMT ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng..... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG KINH DOANH XĂNG DẦU/KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường (tỉnh/thành phố)....

Họ và tên:..... Nam, nữ:.....

Số CMND:..... ngày cấp...../...../..... nơi cấp:.....

Đơn vị công tác:.....

.....

Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường (tỉnh/thành phố)..... cấp lại giấy Chứng nhận đào tạo nghiệp vụ về bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu/khí dầu mỏ hóa lỏng tôi đã được cấp sau khi hoàn thành khóa học... từ ngày...../...../20..... đến ngày...../...../20.....

Lý do đề nghị cấp lại:.....

.....

.....

Kèm theo:

- 01 ảnh màu cỡ 3 x 4.

- 01 bản sao Chứng minh thư nhân dân (có chứng thực).

Tôi xin cam đoan các khai báo của tôi là đúng sự thật và đảm bảo chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu/khí dầu mỏ hóa lỏng./.

Người đề nghị
cấp lại giấy Chứng nhận
(Ký, ghi rõ họ tên)